

Số: 95/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **126/2024/TLST-HNGĐ** ngày **18** tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh Bùi Quý C, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Tổ 18, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

- Chị Đỗ Thị Thuỳ D, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Tổ 5, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Bùi Quý C và chị Đỗ Thị Thuỳ D trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quý C và chị Đỗ Thị Thuỳ D là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72, ngày 18/10/2018 của UBND phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Đến nay anh Cương và chị Dương đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Anh Bùi Quý C và chị Đỗ Thị Thuỳ Dương đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình và không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Quý C và chị Đỗ Thị Thuỳ D.

- **Về việc nuôi con:** Anh Bùi Quý C và chị Đỗ Thị Thuỳ D có 01 con chung là cháu Bùi Quý A, sinh ngày 03/5/2019. Anh C, chị D thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau:

Chị Đỗ Thị Thuỳ Dương sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Bùi Quý Anh cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về phân cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C sẽ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 15/10/2024 cho đến khi con chung cháu Bùi Quý A (đủ 18 tuổi).

Anh Bùi Quý C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh Cương thực hiện quyền này.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị D có đơn yêu cầu thi hành án, anh C chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- **Việc chia tài sản** (tài sản chung, nợ chung, cho vay chung): Anh Bùi Quý C và chị Đỗ Thị Thuỳ D tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Bùi Quý C và chị Đỗ Thị Thuỳ D thỏa thuận, anh C là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận anh Bùi Quý C đã nộp đủ số tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0001012 ngày 18/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;

THẨM PHÁN

- Chi cục THA dân sự thành phố Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

Hoàng Thị Vân Anh